

Hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam hiện nay

NGUYỄN HỮU NGỌC

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

17:43, ngày 06-06-2026

TCCS - Nghệ thuật biểu diễn trong giai đoạn hiện nay đã và đang trở thành một trong những trụ cột quan trọng của các ngành công nghiệp văn hóa, đóng góp ngày càng thực chất vào nền kinh tế, góp phần đưa văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh, hệ điều tiết sự phát triển của đời sống xã hội, nâng tầm vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, để nghệ thuật biểu diễn thực sự là một ngành kinh tế, cần một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, minh bạch và kiến tạo phát triển liên quan đến vấn đề trên.

1- Nghệ thuật biểu diễn là một trong những lĩnh vực quan trọng trong nền văn hóa của dân tộc, thể hiện bản sắc, phản ánh những giá trị chân, thiện, mỹ, tinh hoa trong đời sống nghệ thuật của nhân dân. Những năm qua, nghệ thuật biểu diễn đóng vai trò quan trọng trong các ngành công nghiệp văn hóa, từng bước khẳng định là một lĩnh vực quan trọng tạo ra giá trị tinh thần, vật chất, tạo việc làm, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 7-1-2026, của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 28/2026/QH16, ngày 24-4-2026, của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, đều xác định những mục tiêu mang tầm chiến lược: “Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo”, “xây dựng Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hoá, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và thế giới”... Để thực hiện có hiệu quả và đạt được những mục tiêu này, đòi hỏi cần một quá trình thực hiện đồng bộ, từ thể chế, chính sách đến huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, trong đó, hệ thống pháp luật đóng vai trò then chốt, là nhân tố quyết định, như Nghị quyết số 80-NQ/TW đã chỉ rõ: “Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa”.

Hiện nay, lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn được nhìn nhận không chỉ qua lăng kính thưởng thức nghệ thuật, thẩm mỹ, mà còn là trụ cột trong ngành công nghiệp văn hóa, tuy nhiên, hệ thống pháp luật về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn nhìn chung vẫn còn thiếu tính đồng bộ, chưa thật sự tạo ra đột phá với những tiềm năng, lợi thế vốn có.

2- Thực tế, pháp luật về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn được xây dựng từ khi bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới. Bên cạnh việc coi trọng đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền..., thì Nhà nước cũng coi trọng

phát triển văn hóa, nghệ thuật để nâng cao đời sống tinh thần, thụ hưởng văn hóa của nhân dân. Nghị định số 87-CP của Chính phủ, ngày 12-12-1995, về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng là bước đầu trong quá trình hình thành và xây dựng hệ thống pháp luật nghệ thuật biểu diễn. Nghị định tập trung điều chỉnh thông qua quy chế lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc; bán, cho thuê xuất bản phẩm; hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa nơi công cộng; quảng cáo, viết đặt biển hiệu và quy định những biện pháp cấp bách bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã bổ sung, phát triển, làm sâu sắc, phong phú hơn kho tàng lý luận văn hóa, đường lối văn hóa của Đảng và mở đường cho thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam thu được những thành tựu to lớn, trong đó có lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. Trong các nhiệm vụ cụ thể, Nghị quyết xác định: "...Tăng cường hoạt động của các tổ chức văn hoá, nghệ thuật chuyên nghiệp, phát triển phong trào quần chúng hoạt động văn hoá, nghệ thuật"; "Khuyến khích tìm tòi, thử nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng..."; "Không ngừng nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và trình độ thưởng thức nghệ thuật của công chúng..."; "Hoàn chỉnh các văn bản luật pháp về văn hóa, nghệ thuật, thông tin trong điều kiện của cơ chế thị trường, ban hành các chính sách khuyến khích sáng tạo văn hóa và nâng mức đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân".

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII có quan niệm rộng hơn, toàn diện hơn, bao quát hơn về văn hóa, về văn hóa và phát triển, về di sản văn hóa, về bản sắc, đặc trưng văn hóa Việt Nam, về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc... Trong đó, có những nội dung tiếp tục "mở đường", tạo điều kiện cho những quy định, văn bản pháp quy liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng, tuy nhiên, từ những năm đầu đổi mới cho đến khi Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII được ban hành, quy định về các hoạt động văn hóa bao gồm cả lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn là những quy định chung, chưa áp dụng pháp luật cụ thể đối với từng lĩnh vực. Năm 1999, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ký Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT ban hành Quy chế sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành, kinh doanh băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình ca nhạc, sân khấu và Quyết định số 32/1999/QĐ-BVHTT ban hành Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, là những văn bản pháp quy đầu tiên trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Vai trò của lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ngày càng được thể hiện rõ nét, trong bối cảnh đất nước tiếp tục đổi mới toàn diện, nhu cầu thụ hưởng văn hóa, nghệ

thuật của nhân dân ngày càng phong phú, đa dạng. Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đã góp phần giúp cho văn học, nghệ thuật Việt Nam có bước phát triển mới, có những biến đổi sâu sắc, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng cũng đứng trước những thách thức, khó khăn không nhỏ, đặc biệt là những thách thức về quản lý nhà nước. Bài toán đặt ra là làm sao vừa quản lý hiệu quả, vừa kiến tạo phát triển thực chất trong bối cảnh nguy cơ mai một văn hóa ngày càng sâu sắc, phá vỡ nhiều giá trị truyền thống.

Nhìn lại quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về nghệ thuật biểu diễn từ những năm đầu đổi mới, có thể nhận thấy, tư duy về hoạt động nghệ thuật biểu diễn được xác định ngày càng cụ thể hơn, từng bước có những định hướng và điều chỉnh thông qua các văn bản quy phạm pháp luật. Chẳng hạn như, ở thập niên cuối của thế kỷ XX, giấy phép hành nghề biểu diễn nghệ thuật được thực hiện với việc cấp cho hàng nghìn nghệ sĩ biểu diễn trên cả nước, nhưng ngay sau đó phải bãi bỏ bởi Nghị định số 59/2002/NĐ-CP, ngày 4-6-2002, của Chính phủ về việc bãi bỏ một số giấy phép và thay thế một số giấy phép bằng phương thức quản lý khác. Từ đó đến nay, giấy phép hành nghề đã không còn tồn tại trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 45/2008/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển nghệ thuật biểu diễn Việt Nam đến năm 2010, với các nội dung trọng tâm, chủ yếu: (1) Phát triển nghệ thuật biểu diễn nhằm góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (2) Bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống đồng thời xây dựng và phát triển các loại hình nghệ thuật hiện đại; (3) Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động nghệ thuật biểu diễn, phát huy hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước. Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước và sự tham gia đóng góp của toàn xã hội trong việc xây dựng và phát triển nghệ thuật biểu diễn Việt Nam. Tựu chung lại, các văn bản pháp luật giai đoạn này mới chỉ dừng ở việc cho phép hoặc cấm biểu diễn nghệ thuật; chưa có hệ thống văn bản mang tính kiến tạo, là bệ đỡ về cơ chế để nghệ thuật biểu diễn phát triển.

Hiến pháp năm 2013 xác định về quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa (Điều 41) và phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân (Điều 60), cho thấy hoạt động nghệ thuật biểu diễn là một trong những lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền thụ hưởng, tiếp cận văn hóa của nhân dân. Ở giai đoạn này, nhiều văn bản quy phạm luật được ban hành như: Nghị định số 79/2012/NĐ-CP, ngày 5-10-2012, của Chính phủ, Quy định biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp và người mẫu, lưu hành kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP, ngày 12-11-2013, của Chính phủ, Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo... Các văn bản này đã từng bước thể chế hoá những chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng cơ chế quản lý và chế tài ngăn chặn, xử lý liên quan đến hoạt động nghệ thuật tại Nghị quyết số 23/NQ-TW, ngày 16-6-2008, của Bộ Chính trị, về tiếp tục

xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, những văn bản trên tập trung xây dựng và hoàn thiện về mặt quản lý hành chính, chưa thật sự có bước đột phá trong quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn để phát huy vai trò, tiềm năng, giá trị của lĩnh vực này.

Năm 2020, Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, ngày 14-12-2020, của Chính phủ, Quy định hoạt động nghệ thuật biểu diễn được ban hành, cho thấy kế thừa và hoàn thiện các quy định của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; lần đầu tiên thuật ngữ “Hoạt động nghệ thuật biểu diễn” được định nghĩa, cùng với đó nhiều thủ tục hành chính được cắt giảm; đơn giản hóa, phân cấp quản lý nghệ thuật đối với các tỉnh, địa phương; bỏ cấp phép đối với một số hoạt động như tổ chức thi người đẹp, người mẫu, phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu; biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam của người nước ngoài hay người Việt Nam định cư ở nước ngoài,... Đây là bước cải tiến mới theo hướng cởi mở hơn, phù hợp với thực tiễn, giải quyết nhiều khúc mắc tồn đọng trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn thời gian trước đó.

Nhìn chung, Nghị định số 144/2020/NĐ-CP được ban hành thay thế Nghị định số 79/2012/NĐ-CP được xem là kế thừa và hoàn thiện hơn đối với yêu cầu đặt ra về công tác quản lý nhà nước, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động thương mại, mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường nghệ thuật đồng thời cũng định hướng phát triển nghệ thuật, tạo điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ, kỳ vọng tạo ra những tác phẩm có giá trị tư tưởng cao, giàu tính truyền thống, đóng góp sâu rộng vào nhu cầu thụ hưởng của nhân dân, phát triển nền văn hóa nước nhà. Mặc dù được có những thay đổi linh hoạt, cởi mở hơn đối với nhiều hoạt động biểu diễn nghệ thuật, song về cơ bản, Nghị định số 144/2020/NĐ-CP vẫn dừng lại ở góc độ nguyên tắc hoạt động, phân cấp, phân quyền cho địa phương, cơ chế kiểm soát, cấp phép..., chưa xác định rõ các chế định chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy nghệ thuật biểu diễn phát triển.

Ngày 7-1-2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam. Đây là sự kết tinh, tổng hòa, kế thừa, phát triển những nghị quyết về văn hóa trước đó; là dấu mốc quan trọng về tư duy và tầm nhìn phát triển văn hóa, khẳng định rõ nét vai trò của văn hóa nói chung và nghệ thuật biểu diễn nói riêng.

Ngày 24-4-2026, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa. Cùng với việc xác định sự phát triển mạnh mẽ về văn hoá, Nghị quyết của Quốc hội nhấn mạnh quy định và một số cơ chế, chính sách phát triển văn hóa Việt Nam; quyết định lấy ngày 24-11 làm “Ngày Văn hoá Việt Nam”. Nghị quyết xác định rõ về nguồn lực phát triển văn hóa; chính sách thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa; cơ chế ưu đãi trong lĩnh vực văn hóa; chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, nghệ thuật dân gian; chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng, nhân lực đặc thù về nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể thao; quảng bá, xúc tiến, phát triển sản phẩm, thị trường

công nghiệp văn hóa; xác định chính sách chuyển đổi số và phát triển hạ tầng văn hóa số...

Nhìn tổng thể, đến nay, pháp luật về nghệ thuật biểu diễn ở nước ta đã được nhìn nhận một cách toàn diện, căn cơ hơn. Tuy nhiên, thực tiễn đòi hỏi tiếp tục phải xây dựng hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách về lĩnh vực này đồng bộ, khả thi hơn nữa, thật sự tạo được những đột phá, phát triển trong bối cảnh mới.

3- Bên cạnh những kết quả đạt được, pháp luật về nghệ thuật biểu diễn ở nước ta vẫn còn một số hạn chế:

Thứ nhất, hoạt động nghệ thuật biểu diễn hiện nay chủ yếu được điều chỉnh bởi các văn bản dưới luật (nghị định, thông tư), thiếu một đạo luật chính thức, nên hành lang pháp lý chưa bao quát toàn diện, ổn định, để tạo động lực phát triển cho hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Thứ hai, khoảng trống pháp lý về đạo đức nghề nghiệp và xử lý vi phạm của nghệ sĩ còn có những bất cập, chưa đủ sức răn đe. Thực tiễn cho thấy, hiện nay, những nghệ sĩ có sự ảnh hưởng lớn đến cộng đồng khi vi phạm nghiêm trọng pháp luật về đạo đức, lối sống cũng mới phần nhiều chỉ dừng lại ở việc xử phạt hành chính, chưa đủ sức răn đe như có cơ chế ở một số quốc gia châu Á (Hàn Quốc, Trung Quốc...); cùng với đó, trách nhiệm bồi thường của nghệ sĩ đối với những tổ chức, cá nhân khi xảy ra các vi phạm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi cũng chưa có quy định cụ thể, dẫn tới nhiều tranh chấp phát sinh phức tạp, kéo dài.

Thứ ba, bất cập trong chính sách đầu tư và chế độ đãi ngộ cho đội ngũ hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đã được bổ sung tại Nghị quyết số 28/2026/QH26, tuy nhiên vẫn cần phải thể chế hóa bằng các quy định cụ thể tại luật hoặc nghị định để bảo đảm áp dụng và thực hiện hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

Thứ tư, thách thức trong quản lý biểu diễn trên không gian mạng ngày càng gia tăng, nhiều loại hình hoạt động “biểu diễn” trực tiếp, livestream ca hát hoặc phát hành các sản phẩm nghệ thuật trên các nền tảng số (tiktok, youtube, facebook...) hoặc những ứng dụng công nghệ tiềm ẩn nhiều nguy cơ, hệ lụy, gây ảnh hưởng xấu đến thị hiếu văn hóa, thẩm mỹ của cộng đồng.

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế là do: *Một là*, việc thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng nhiều khi vẫn chậm, thiếu tính toàn diện, không ít điểm nghẽn chưa được tháo gỡ. Tuy pháp luật về nghệ thuật biểu diễn đã có nhiều bước tiến lớn, tiêu biểu là Nghị định số 144/2020/NĐ-CP được ban hành nhưng vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định, cần phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện. *Hai là*, chưa khắc phục được độ “trễ” trong tư duy lập pháp, đôi lúc còn lúng túng, bị động, chưa thật sự coi nghệ thuật biểu diễn là ngành công nghiệp văn hóa mang lại những giá trị lớn về mặt kinh tế - xã hội. *Ba là*, đầu tư cho văn hóa, nghệ thuật chưa thật sự xứng tầm, đôi lúc còn dàn trải, chưa đặt đúng trọng tâm, trọng điểm do chưa nghiên cứu một cách thấu đáo và đặt nghệ

thuật biểu diễn như một nguồn lực tạo ra của cải vật chất cho đất nước. *Bốn là*, việc thanh tra, kiểm tra đánh giá chất lượng và chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn một số nơi còn mang tính hình thức, chưa đủ sức răn đe; việc ngăn chặn các sự việc tiêu cực trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn có lúc thiếu kịp thời.

4- Trải qua dòng chảy của thời gian, nghệ thuật biểu diễn đã dần trở thành mạch nguồn cho sự phát triển đời sống tinh thần của dân tộc; tuy nhiên, lĩnh vực này hiện vẫn còn thiếu một hệ thống pháp lý đầy đủ, chưa thực sự là “bệ đỡ” cho sự phát triển lâu dài của nghệ thuật biểu diễn nói riêng và văn hóa nói chung. Trong bối cảnh hiện nay, việc hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn phải tiếp tục được thực hiện một cách đồng bộ, khoa học, đặc biệt là sớm xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Nghệ thuật biểu diễn. Cùng với đó là rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản dưới luật để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho đội ngũ hoạt động nghệ thuật, sáng tạo, giải trí, đồng thời đề khơi thông mạnh mẽ dòng chảy của văn hóa dân tộc.

Theo đó, cần chú trọng giải quyết một số vấn đề: Nguyên tắc hoạt động của lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; chính sách của Nhà nước để phát triển hoạt động nghệ thuật biểu diễn; vai trò của Nhà nước, chính sách của Nhà nước trong việc đầu tư cho việc đào tạo, bảo tồn, phát huy giá trị của nghệ thuật truyền thống, huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn; phát triển nguồn nhân lực nghệ thuật biểu diễn; hợp tác đầu tư nước ngoài trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn; tổ chức các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật, người đẹp, người mẫu... ở trong nước và nước ngoài; quảng bá, xúc tiến và thành lập quỹ hỗ trợ phát triển nghệ thuật biểu diễn; quy định cụ thể hơn quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn, nâng cao nhận thức và vai trò đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ văn nghệ sĩ; quyền sở hữu trí tuệ, quyền sáng tạo, quyền thụ hưởng; chế độ, chính sách đối với lao động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng nghệ thuật; quy định cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên các phương tiện, hình thức khác nhau: trực tiếp, trên sóng truyền hình, trên không gian mạng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn...

Những nội dung trên góp phần giải quyết những nhiệm vụ cấp bách đang đặt ra, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn để đưa lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trở thành một trong những lĩnh vực mũi nhọn của ngành công nghiệp văn hóa, đóng góp hiệu quả vào kinh tế - xã hội của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Bên cạnh đó, trong quá trình tiếp tục thúc đẩy hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này, cần quan tâm hơn nữa đến các chính sách phát triển nghệ thuật biểu diễn gắn với chính sách kinh tế; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng chuyên ngành; xây dựng khung pháp lý phù hợp đối với từng lĩnh vực có liên quan đến hoạt động nghệ thuật biểu diễn nhằm thúc đẩy các nhà đầu tư, kinh doanh tham

gia vào lĩnh vực này; khuyến khích việc đặt hàng, đấu thầu trong các sự kiện, cuộc thi, liên hoan quốc tế, khắc phục cơ chế xin - cho, độc quyền.

Ngoài ra, cần quan tâm, thúc đẩy sự gắn kết chuỗi giá trị giữa nghệ thuật biểu diễn và du lịch để tạo ra các sản phẩm “tổng hợp”, hướng tới xuất khẩu văn hóa - đặc biệt là loại hình nghệ thuật và các chương trình nghệ thuật biểu diễn ở nước ngoài mang đậm bản sắc dân tộc, phù hợp với thị hiếu công chúng.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, cần chú trọng nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số đánh giá về hoạt động biểu diễn, bao gồm các nhóm chỉ số: về phát triển kinh tế, thị trường; về tác động văn hóa - xã hội; về năng lực thực thi và quản lý nhà nước... Qua đó, tạo đột phá trong phương thức quản lý, chuyển từ “định tính, cảm tính” sang “định lượng, khoa học”, giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt vai trò kiến tạo, góp phần nâng cao giá trị văn hóa, “sức mạnh mềm” quốc gia trên trường quốc tế./.